

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - Đ
TỈNH Đ**

Số: 35/2025/QĐST-VHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT T
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN Khu vực 6 -**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986

Căn cước công dân số: 087186021476, ngày 26/8/2021

Địa chỉ: Tổ 27, khóm 4, phường X, thành phố C, tỉnh Đ nay là phường N, tỉnh Đ.

2. Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1972

Căn cước công dân số: 087072019189, ngày 16/8/2021

Địa chỉ: Tổ 27, khóm 4, phường X, thành phố C, tỉnh Đ nay là phường N, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Hoài T kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 114, ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố C, tỉnh Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 4 năm 2025 hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách sống. Vợ chồng đã cố hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, nhận thấy không còn yêu thương nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Q và ông Nguyễn Hoài T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Hoài Thiên Phúc, sinh ngày 02/6/2014 và Nguyễn Hoài Thiên Phú, sinh ngày 30/7/2018, hai con chung đang sống với Bà Nguyễn Thị Q. Sau khi ly hôn, bà Q và ông T thống nhất ông Nguyễn Hoài T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài Thiên Phúc và bà Nguyễn Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài Thiên Phú.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Hoài T đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Nguyễn Hoài T(sinh ngày 30/7/2018), mức mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng, cấp dưỡng từ tháng 8/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Q không cấp dưỡng cháu Nguyễn Hoài Thiên Phúc (sinh ngày 02/6/2014).

[3]. Về tài sản chung: Không có.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí việc dân sự:

Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Hoài T và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001600, ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Hoài T thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 114, ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố C, tỉnh Đ này là phường N, tỉnh Đ).

. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Hoài Thiên Phúc, sinh ngày 02/6/2014 và Nguyễn Hoài Thiên Phú, sinh ngày 30/7/2018, hai con chung đang sống với Bà Nguyễn Thị Q. Sau khi ly hôn, bà Q và ông T thống nhất ông Nguyễn Hoài T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài Thiên Phúc và bà Nguyễn Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài Thiên Phú.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Hoài T đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Nguyễn Hoài T(sinh ngày 30/7/2018), mức mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng, cấp dưỡng từ tháng 8/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Q không cấp dưỡng cháu Nguyễn Hoài Thiên Phúc (sinh ngày 02/6/2014).

. Về tài sản chung: Không có.

.Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Hoài T và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001600, ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.